

Số: 2957/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế thi công và Tổng dự toán Dự án:
“Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ
tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin, ngày 12/7/2006;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định 102/2009/NĐ-CP, ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT, ngày 05/7/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;
Căn cứ Quyết định 823/QĐ-UBND, ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: “Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020”;
Căn cứ Quyết định 1428/QĐ-UBND, ngày 23/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: “Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020”;
Căn cứ Quyết định 2069/QĐ-UBND, ngày 13/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án và tư vấn thiết kế bản vẽ thi công- Dự toán thuộc Dự án: “Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020”;
Xét Báo cáo số 351/BC-SKHĐT, ngày 19/9/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định thiết kế thi công- Dự toán Dự án: “Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020”;
Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 352/TTr-SKHĐT, ngày 19/9/2016,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế thi công - Tổng dự toán Dự án: “Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020”, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020;

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk;

3. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk- Số 256 A Phan Chu Trinh - Tp Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk;

4. Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công- Dự toán: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Đất Việt Đắk Lắk;

5. Nội dung và Quy mô đầu tư:

5.1. Nội dung đầu tư: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về Thông tin Khoa học và Công nghệ tổng hợp; nâng cấp và mua sắm thiết bị tin học.

5.2. Qui mô đầu tư:

- Đầu tư nâng cấp thiết bị hiện có;
- Xây dựng mới phần mềm nội bộ: Cổng thông tin tư liệu khoa học và công nghệ; - Phát triển, bổ sung, chuẩn hóa nội dung, tài liệu cho hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ địa phương;
- Mua một số cơ sở dữ liệu trong nước cần thiết;
- Thuê các tài khoản truy cập trực tuyến vào cơ sở dữ liệu thông qua hệ thống mạng theo phương thức: Sử dụng trọn gói theo thời gian hàng năm, tài khoản không giới hạn số lần truy cập.

6. Giải pháp thiết kế của Dự án:

- Giải pháp công nghệ nền:
 - + Xây dựng phần mềm nội bộ: Microsoft Sharepoint Server;
 - + Xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu: nền tảng công nghệ .Net.
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: SQL Server 2012;
- Môi trường máy chủ:
 - + Hệ điều hành: Windows Server 2012;
 - + Nền công nghệ: Sharepoint;
 - + Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: SQL Server Ent.2012;
 - + Web Server: IIS.
- Giải pháp phần cứng: (như phần phụ lục kèm theo).

7. Tổng dự toán:

7.1. Tổng mức đầu tư được duyệt : 8.000.000.000 đồng.

7.2. Tổng dự toán được phê duyệt : 7.461.000.000 đồng. Gồm :

Trong đó:

- Chi phí xây lắp : 74.451.300 đồng.
- Chi phí thiết bị (thiết bị công nghệ và phần mềm): : 6.399.206.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: : 134.074.600 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư: : 379.663.900 đồng.
- Chi phí khác: : 131.034.200 đồng.
- Chi phí dự phòng: : 342.570.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

8. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện: 2016- 2018.

Điều 2: Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này; quản lý đầu tư, xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật;

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Tài chính; Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *30*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Ninh);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn);
- Sở KHCN;
- Phòng TH;
- Lưu VT, KGVX (T.14).



Nguyễn Hải Ninh

Bảng hợp tổng dự toán

Dự án: Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Quyết định số: 2957/QĐ-UBND, ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	GHI CHÚ
1	Chi phí xây lắp		Dự toán	67,683,000	6,768,300	74,451,300	Đã phê duyệt
2	Chi phí thiết bị			6,174,152,091	225,053,909	6,399,206,000	
2.1	Đầu tư phần cứng máy tính	Gtb	Dự toán	2,505,706,091	225,053,909	2,730,760,000	Thẩm định giá
2.2	Phần mềm nội bộ, Cơ sở dữ liệu	Gpm	Dự toán	3,668,446,000		3,668,446,000	Thẩm định giá
3	Chi phí quản lý dự án	Gql	$Gtb \times 1,7\% + Gpm \times 2,13\%$	121,886,000	12,188,600	134,074,600	QĐ: 993/QĐ-BTTTT
4	Chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng CNTT	Gtv	$(Gtv1 + Gtv2 + \dots + Gtv9)$	345,149,000	34,514,900	379,663,900	
4.1	Chi phí lập dự án đầu tư	Gtv1		47,301,000	4,730,100	52,031,100	Đã phê duyệt
4.3	Chi phí thiết kế thi công và tổng dự toán	Gtv3	$Gtb \times 0,8 + Gxl \times 1,83\% + Gpm \times 2,99\%$	130,971,000	13,097,100	144,068,100	QĐ: 993/QĐ-BTTTT
4.4	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi	Gtv4	$Gtb \times 0,0616\% + Gpm \times 0,077\%$	4,410,000	441,000	4,851,000	QĐ: 993/QĐ-BTTTT
4.5	Chi phí thẩm tra thiết kế thi công	Gtv5	$Gtb \times 0,1264\% + Gpm \times 0,158\%$	9,049,000	904,900	9,953,900	QĐ: 993/QĐ-BTTTT
4.6	Chi phí thẩm định giá	Gtv6	$(Gxl + Gtb) \times 0,195\%$	13,524,000	1,352,400	14,876,400	
4.7	Chi phí thẩm tra dự toán	Gtv7	$Gtb \times 0,1224\% + Gpm \times 0,154\%$	8,799,000	879,900	9,678,900	QĐ: 993/QĐ-BTTTT
4.8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT	Gtv8	$Gtb \times 0,1888\% + Gpm \times 0,236\%$	13,516,000	1,351,600	14,867,600	QĐ: 993/QĐ-BTTTT
4.9	Chi phí giám sát thi công	Gtv9	$Gtb \times 1,6424\% + Gpm \times 2,053\%$	117,579,000	11,757,900	129,336,900	QĐ: 993/QĐ-BTTTT
5	Chi phí khác	Gk		119,122,000	11,912,200	131,034,200	
5.1	Chi phí kiểm toán	k1	$TMDT \times 1,284\% \times 70\%$	62,803,000	6,280,300	69,083,300	TT 09/2016/TT-BTC
5.2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn	k2	$TMDT \times 0,83\% \times 70\%$	40,597,000	4,059,700	44,656,700	TT 09/2016/TT-BTC
5.3	Chi phí bảo hiểm công trình	k3	$G_{XDST} \times 0,225\%$	15,722,000	1,572,200	17,294,200	
6	Chi phí dự phòng	Gdp				342,570,000	
	TỔNG DỰ TOÁN (làm tròn)	Gtdt	(1+2+3+4+5)			7,461,000,000	